

CẢM NHẬN VỀ BỐN CÂU THƠ CUỐI BÀI TƯƠNG TƯ CỦA NGUYỄN BÌNH

1. Suy nghĩ của em về 4 câu cuối bài Tương tư

Cùng với một số nhà thơ khác, Nguyễn Bình đã tạo nên trường phái thơ “chân quê” trong phong trào thơ Mới 1930 - 1945. Nguyễn Bình một lòng trở về với những con người đời thường chân chất, trái lòng cùng những mối duyên e ấp, vụng dại của một thời kì làng mạc yên bình. Thơ Nguyễn Bình đầy màu sắc ca dao dân ca và phong vị văn học dân gian, vừa quen vừa lạ. Bài thơ "Tương tư" mang những nội dung đó.

Bài thơ “Tương tư” là nỗi nhớ đơn phương của một chàng trai với người nào đó. Chàng trai thôn Đoài đang nhớ nhưng một cô gái thôn Đông, nhưng không dám thổ lộ rõ ràng, chỉ dám nói thôn Đoài nhớ thôn Đông. Hai không gian được đẩy lên đầu và xuống cuối tạo khoảng cách đúng với khoảng cách lòng người.

"Nhà em có một giàn giầu

Nhà anh có một hàng cau liên phòng

Thôn Đoài thì nhớ thôn Đông

Cau thôn Đoài nhớ giầu không thôn nào?"

Bề ngoài, điều này là vô lí. Trong tình yêu, người chủ động đi đến phải là người con trai, đằng này lại trong vai thụ động ngồi chờ đợi mới có thể bộc bạch được tâm trạng tâm tư của một người trai quê như thế, Nói khác đi, trách chỉ là một cách bộc bạch tình yêu. Người đời cũng gọi thế là “trách yêu”.

Những chi tiết này vừa tạo ra không gian quê kiểng cho nhân vật trữ tình bày tỏ mối tương tư, vừa là phương tiện, thậm chí, là ngôn ngữ nữa để nhân vật trữ tình diễn tả tâm trạng tương tư của mình một cách tự nhiên, kín đáo, ý nhị. Có như thế, tình và cảnh mới có thể hòa quyện vào nhau được. Trong bài thơ này, trước hết thể hiện ở cách tạo ảnh độc đáo: hình ảnh chàng trai thôn Đoài ngồi nhớ cô gái thôn Đông, đã khiến cho thi sĩ mở rộng ra và khái quát thành thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông. Đây không chỉ đơn thuần là cách nói vòng, mà quan trọng hơn, nó tạo ra hai nỗi nhớ song hành và chuyển hóa, gắn với hai chủ thể và hai đối tượng: người nhớ người và thôn nhớ thôn, chính vì có người nhớ người mà có thôn nhớ thôn. Nó tạo ra cho thủ pháp nhân hóa: “Thôn Đông ngồi nhớ...”. Nhưng sâu xa hơn, nó còn biểu đạt được cả một quy luật tâm lí. Khi tương tư, thì cả không gian sinh tồn bao quanh chủ thể như cũng nhuốm mọi tương tư ấy, vì thế mà có hai miền không gian nhớ nhau. Tràn đầy cả bầu không gian tạo ra bởi hai thôn ấy là một nỗi nhớ nhưng.

“Cái tôi” trong thơ Nguyễn Bình xuất hiện cùng với những “cái tôi” khác trong Thơ mới lúc bấy giờ; có điều nó mang màu sắc độc đáo bởi nó thiết tha, chân thành, gần gũi với cuộc đời bình dị của người dân quê. Nó có thôn Đông, thôn Đoài, có chín nhớ mười mong, có giầu, có cau. Tưởng như một đôi trai gái đồng quê mới bén duyên nhau bên hàng rào dâm bụt, bên giậu mồng tơi, vừa rõ ràng mà vừa mơ hồ. Nhân vật tôi thì đã rõ, còn nhân vật nàng thì vẫn thấp thoáng, vu vơ.

Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông, nghĩa là chẳng tiến lên được một bước nào. Mon men tới chuyện trầu cau nhưng vẫn không thoát khỏi nỗi buồn bởi nhớ nhưng người ta mà chẳng được người ta đền đáp lại. Cho nên đành chấm dứt nỗi sầu bằng một câu hỏi tu từ: Cau thôn Đoài nhớ giầu không thôn nào ? “Cái tôi” hiện đại bộc lộ một cách tự nhiên dưới hình thức quen thuộc của ca dao xưa: thôn Đoài, thôn Đông và nhờ đó mà nỗi đau dường như vợi bớt.

Cho nên nỗi tương tư cũng mới chỉ đến mức chín nhớ mười mong hoặc thức mấy đêm rồi, kể cả sự vô vọng dường như kéo dài dằng dặc trong không gian và thời gian kia cũng chỉ là chuyện bển chưa gặp đò, hoa chưa gặp bướm mà thôi.

Bài thơ "Tương tư" đạt được nhiều đặc sắc về nghệ thuật, nhất là cách tác giả sáng tạo thi liệu và lối diễn đạt quen thuộc. Nguyễn Bính đã thể hiện những tình cảm thật chân thành, mộc mạc, đáng yêu, đáng quý. Trang thơ khép lại nhưng như vừa làm dậy lên bao tình cảm tốt đẹp trong lòng người thưởng thức thơ.

2. Em hãy bình giảng 4 câu thơ cuối trong Tương tư

"Nắng mưa là bệnh của giời - Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng". Đó là thơ Nguyễn Bính. Nhà thơ tự học mà thành tài. Hoài Thanh, trong "Thi nhân Việt Nam" cho biết, Nguyễn Bính vào tuổi hai mươi đã làm gần một nghìn bài thơ. Nguyễn Bính sử dụng nhiều thể thơ, điệu thơ, nhưng thành công nhất là thơ lục bát. Ở những bài thơ ấy, "ta bỗng thấy vườn cau bụi chuối là hoàn cảnh tự nhiên của ta", ta cảm thấy một điều đáng quý báu vô ngần, đó là "hồn xưa của đất nước".

Tâm lí của những kẻ đang yêu là luôn muốn được gần gũi bên nhau. Bởi vậy, một ngày không gặp dài bằng ba thu. Những người đang yêu nhớ nhau mà không gặp được nhau thì sinh ra tương tư. Thường là một người thương nhớ một người mà không được đền đáp lại, trường hợp này trong văn chương mới gọi là tương tư. Lịch sử tình yêu xưa nay đã ghi nhận bao trái tim Trương Chi tan nát bởi mối hận tình. Chàng trai trong bài thơ này cũng tương tư nhưng có phần nhẹ nhàng hơn bởi tình yêu chưa đặt được cơ sở rạch ròi.

"Nhà em có một giàn giầu

Nhà anh có một hàng cau liên phòng

Thôn Đoài thì nhớ thôn Đông

Cau thôn Đoài nhớ giầu không thôn nào?"

Yêu người mà chẳng được người yêu, nhớ mong mà chẳng gặp. Một mối tình như thế sẽ kết thúc ra sao? Chàng trai trở lại với ước mơ thầm kín về một cuộc hôn nhân tốt đẹp cùng nỗi băn khoăn, khắc khoải của lòng mình.

Khát vọng lứa đôi trong mối tương tư này còn được biểu hiện tinh vi bằng nhiều cặp đôi trong bài: thôn Đoài - thôn Đông, một người - một người, gió mưa - tương tư, tôi - nàng, bên ấy - bên này, hai thôn - một làng, bển - đò, hoa khuê các - bướm giang hồ, nhà anh - nhà em, giàn giầu - hàng cau, cau thôn Đoài - giầu thôn Đông.

Các cặp đôi trên xuất hiện theo trình tự từ xa đến gần, cuối cùng dừng lại ở cặp đôi giầu - cau. Điều ấy cho thấy rõ, bên dưới nỗi tương tư là niềm khát khao gần kề, khao khát chung tình, khao khát nhân duyên, tình yêu gắn với hôn nhân là một đặc điểm quan niệm tình yêu trong thơ Nguyễn Bính (cũng giống với ca dao). Điều này thêm một minh chứng để khẳng định thêm rằng chất truyền thống, chất chân quê đã thấm sâu và hồn thơ Nguyễn Bính.

Cả một trời thương nhớ, đâu chỉ tôi nhớ nàng, anh nhớ em, mà còn có "Thôn Đoài thì nhớ thôn Đông". Cảnh vật cũng đan díu nhớ mong: "Cau thôn Đoài nhớ giầu không thôn nào?". Một lối nói bông lửng, rất tế nhị, duyên dáng, đậm đà. Anh tự hỏi mình, và cũng là thổ lộ cùng em. Câu hỏi tu từ với cấu trúc bông lửng đã thể hiện một tình yêu chân thành về một ước mơ hạnh phúc tốt đẹp. Ước mơ ấy thật nhân văn.

Đoạn thơ cho thấy vẻ đẹp riêng trong thơ tình của Nguyễn Bính. Tác giả đã vận dụng sáng tạo các chất liệu văn học dân gian như giầu - cau, thôn Đoài - thôn Đông, câu thơ lục bát

giàu vần điệu nhạc điệu để nói lên nỗi khát khao tình yêu hạnh phúc của lứa đôi. Một tình yêu đắm thắm, chân quê. "Tương tư" thắm một nỗi buồn, nhưng đoạn kết đã mở ra một chân trời hi vọng.

3. Bài văn cảm nhận 4 câu cuối tác phẩm Tương tư

Tương tư rút trong tập thơ Lỡ bước sang ngang, tập thơ nổi tiếng và tiêu biểu cho phong cách thơ Nguyễn Bính trước cách mạng, là một trong những nhà thơ tiêu biểu của phong trào Thơ mới.

"Tương tư" có nghĩa là nhớ nhau, nhưng tâm trạng tương tư không chỉ đơn thuần là nhớ nhung. Nỗi tương tư trong bài thơ này là một phức hợp các cảm xúc khác nhau, với những diễn biến không hề xuôi chiều.

*"Nhà em có một giàn giầu
Nhà anh có một hàng cau liên phòng
Thôn Đoài thì nhớ thôn Đông
Cau thôn Đoài nhớ giầu không thôn nào?"*

Tất cả diễn biến theo lối xen lồng và chuyển hóa nhau rất tự nhiên, chân thực. Trong bài thơ, chàng trai có ý trách móc cô gái.

Chàng trai đã mạnh dạn xưng "anh" và gọi người mình yêu là "em", chẳng cần bóng gió, vòng vo xa xôi nữa mà đi thẳng tới vấn đề muốn được kết tóc se duyên, muốn được ở bên cạnh người mình yêu thương. Thế nhưng thật trớ trêu thay chàng trai vẫn không thoát khỏi được nỗi nhớ mong chẳng được đền đáp, vẫn là câu hỏi không ai hồi đáp.

Nỗi nhớ tương tư của chàng trai đang dần rơi vào nỗi khổ tâm, bởi có thương đi mà chẳng có thương lại. Sự trách móc nhẹ nhàng sao gần nhau chỉ cách nhau có "một đầu đình" mà bên ấy lại chẳng sang bên này, để cho bên này chờ mong mòn mỏi. Trách móc rồi lại tự bực bực rằng vì tương tư về người mình yêu mà đã thức trắng bao đêm, chỉ mong ước được gặp người mình yêu, thế nhưng càng nhớ, càng trách, càng hỏi thì người ta vẫn cứ hững hờ, xa xôi. Tình yêu như thế ở đời không phải ít, một bên thì yêu đến si tình, tương tư đến khổ tâm còn một bên lại mơ hồ, vô định.

Vậy nên có trách móc hay tương tư cũng đều rơi vào khoảng không, không ai cảm thấu, càng khiến cho nỗi tương tư thêm xót xa, chua chát. Sự cách biệt giữa bên ấy bên này ngày càng xa xôi, thời gian đã dài đằng đẵng "ngày lại qua ngày" đến nỗi lá xanh nhuộm chuyển thành lá vàng, thế nhưng thời gian trôi lạnh lùng như chính sự lạnh lùng của bên ấy. Hỏi cứ như vậy làm sao bên này lại chẳng chờ đợi đến héo mòn, khô úa.

Qua bài thơ "Tương tư" chúng ta thấy được một mảnh hồn thơ của Nguyễn Bính trong đó, đó chính là cái giản dị, hồn nhiên mà dân dã, không kém phần thơ mộng, lãng mạn. Chỉ là nói chuyện tương tư nhưng sâu thẳm là nhà thơ đang nhắc tới khát khao tình yêu và hạnh phúc.

Khi tương tư, thì cả không gian sinh tồn bao quanh chủ thể như cũng nhuốm mọi tương tư ấy, vì thế mà có hai miền không gian nhớ nhau. Tràn đầy cả bầu không gian tạo ra bởi hai thôn ấy là một nỗi nhớ nhung.